

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-02-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thuý Phượng

Ông Sơn Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bích T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 38/3 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V

- Bị đơn: Anh Hồ Hoàng M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị Bích T là nguyên đơn trình bày: Chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Hồ Hoàng M vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh V. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên là Hồ Ngọc Như H, sinh ngày 15/7/2015. Đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M ham mê cờ bạc mà không

lo làm ăn chăm lo cho gia đình, nhiều lần anh M la mắng và đánh đập chị, vì thương chồng con nên chị cố gắng chịu đựng trong một thời gian dài. Đến năm 2016 không còn chịu đựng được nữa nên chị đã sống ly thân với anh M. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Trương Thị Bích T yêu cầu được quyền nuôi con chung Hồ Ngọc Như H, sinh ngày 15/7/2015, không yêu cầu anh Hồ Hoàng M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Bích T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện C đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp anh Hồ Hoàng M đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trương Thị Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Hồ Hoàng M. Đối với anh Hồ Hoàng M vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, thái độ của phía bị đơn anh Hồ Hoàng M đã bỏ mặc không cùng chị Trương Thị Bích T xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh M mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt, cho thấy anh M không có thiện chí muốn hàn gắn, đoàn tụ với chị T. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trương Thị Bích T. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về con chung: giao cho chị T được quyền nuôi con chung Hồ Ngọc Như H, chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai. Tại phiên tòa hôm nay anh M đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Hoàng M.

[2] Về nội dung: Chị Trương Thị Bích T và anh Hồ Hoàng M xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh V cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn quyền số 01/2015 ngày 07/01/2015, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị T cho rằng do anh M ham mê cờ bạc mà không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, nhiều lần anh M la mắng và đánh đập chị, vì thương chồng con nên chị cố gắng chịu đựng trong một thời gian dài, chị nhiều lần khuyên ngăn anh M không nghe, không sửa đổi, hăm dọa đánh chị nếu chị nộp đơn ly hôn, do không còn chịu đựng được nên đến năm 2016 chị đã sống ly thân với anh M tới nay. Trong thời gian ly thân anh M không gặp chị T để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc con chung. Anh M đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến phiên hòa giải nhưng anh không đến. Tại các phiên tòa, anh M cũng vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh M cũng không có thiện chí mong muốn đoàn tụ. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh về mâu thuẫn giữa chị T và anh M thì theo ông Hồ Hoàng N là cha ruột của anh M cho rằng giữa chị T và anh M chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau khi cưới, thời gian sau này thì thường xuyên cự cãi và đánh nhau, đã không còn chung sống từ năm 2015 đến nay. Theo ông N thì anh M đồng ý ly hôn với chị T, thống nhất giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình”. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của chị Trương Thị Bích T và anh Hồ Hoàng M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa chị Trương Thị Bích T cương quyết ly hôn với anh Hồ Hoàng M, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Bích T, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

[3] Về con chung: Hiện tại cháu Hồ Ngọc Như H, sinh ngày 15/7/2015 đang sống với chị T. Xét thấy con chung là bé gái, nếu giao cho chị T nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu nên giao cháu Hồ Ngọc Như H cho chị T được quyền nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Hồ Hoàng M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Bích T không yêu cầu anh Hồ Hoàng M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Bích T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Bích T.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Bích T được ly hôn với anh Hồ Hoàng M.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Ngọc Như H, sinh ngày 15/7/2015 cho chị Trương Thị Bích T được quyền nuôi con.

Anh Hồ Hoàng M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Bích T không yêu cầu anh Hồ Hoàng M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Bích T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Trương Thị Bích T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trương Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001800 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

